

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày 13/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐHPT ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phương Th**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: T. Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1995; Tại: Tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi cư trú: 51/15 NCT, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Con ông: Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1972; Con bà: Lê Thị C (đã chết). Bị cáo có chồng là Phạm D, sinh năm: 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm: 2011. Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Phương Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, từ ngày 18/12/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 51 VTS, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm D (Vắng mặt)

Địa chỉ: 965 QT, phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Phan Nữ Diễm T (vắng mặt)

Địa chỉ: 106/3 ND, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2021, Phạm D điều khiển xe mô tô biển số 47P1-040.30, nhãn hiệu SYM, số loại Attila chở Nguyễn Phương Th (là vợ bị cáo Phạm D) đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến căn nhà của chị Trần Thị H (sinh năm 1987, trú tại: Hẻm 51 Võ Thị Sáu, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột), Duy thấy cổng sắt và cửa chính hé mở, nhìn vào không có người. D dừng xe mô tô biển số 47P1-040.30 Thảo đứng ngoài cánh giới đề D vào nhà chị Hạnh trộm cắp tài sản. D thấy trên bàn phòng khách nhà chị H có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax, màu vàng, dung lượng 64GB, không có người trông coi quản lý nên trộm cắp chiếc điện thoại Iphone XS Max đi ra ngoài đưa cho Th. Sau đó Thảo điều khiển xe mô tô biển số 47P1-040.30 chở D tẩu thoát về phòng trọ tại địa chỉ: 51/19 Phùng Chí Kiên, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 47P1-040.30 chở Th đi đến tiệm sửa chữa điện thoại Quang Đại, địa chỉ: 37 Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột gặp chị Nguyễn Phan Nữ Diễm T (sinh năm 1988, trú tại: 106/3 Nguyễn Du, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, là chủ tiệm điện thoại). Chị T không biết chiếc điện thoại hiệu Apple Iphone XSMax, màu vàng là do Phạm Duy và Nguyễn Phương Th trộm cắp mà có nên đồng ý mua với số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền này D và Th tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển số 47P1-040.30, nhãn hiệu SYM, số loại Attila, màu trắng, dung tích xi lanh 111, số khung RLGKA11ADCD051771, số máy VMVUAAD051771 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax, màu vàng, dung lượng 64Gb, số Imei: 357266094610355.

Tại bản kết luận định giá tài của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax, màu vàng, dung lượng 64Gb, số Imei: 357266094610355, đã qua sử dụng, trị giá 14.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định tâm thần số 27/KLGD ngày 17/02/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/3/2021 bị cáo Nguyễn Phương Th có sức khỏe tâm thần bình thường; Hiện tại bị cáo Nguyễn Phương Th bị bệnh: Suy nhược thần kinh (F48.0), giai đoạn bệnh ổn định; Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/3/2021 và hiện tại (tại thời điểm giám định) bị cáo Nguyễn Phương Th: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS- HS ngày 07/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Nguyễn Phương Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 87/CT-VKS- HS ngày 07/3/2022 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương Th mức án 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đã được giải quyết tại bản án số 384/2021/HS-ST, ngày 16 và 17/12/ 2021 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phương Th thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 08 giờ ngày 01/3/2021 tại hẻm 51 Võ Thị Sáu, tổ dân phố 10, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Phạm D và Nguyễn Phương Th đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax, trị giá là 14.800.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phương Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 08 giờ ngày 01/3/2021 tại hẻm 51 Võ Thị Sáu, tổ dân phố 10, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Phạm Duy và Nguyễn Phương Th đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Trần Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone XSMax, trị giá là 14.800.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định do vậy xét xử tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp do đó cần chấp nhận.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đã được giải quyết tại bản án số 384/2021/HS-ST, ngày 16 và 17/12/ 2021 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

Trong vụ án này còn có Phạm D là người cùng thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo Nguyễn Phương Th đã bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử tuyên phạt 05 năm tù, về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự (tại bản án số 384/2021/HS-ST) nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương Th **01 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/12/2021

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đã được giải quyết tại bản án số 384/2021/HS-ST, ngày 16 và 17/12/ 2021 của Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phương Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP.BMT;
- THADS TP.BMT;
- THAHS TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có ql&nv liên quan;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Kiên

